TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2018
V/v:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông **Tăng Thuận**

- Các *Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông **Nguyễn Phước Lộc**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thu Ba**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phạm Văn Chung** – Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc***: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2018, về tranh chấp: "***Ly hôn, nuôi con*** " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 23/3/2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Hồng Đ**, sinh năm 1984

- ***Bị đơn***: Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1981

- **Con chung**:

01/ **Lê Anh K**, sinh ngày 26/12/2005

02/ **Lê Nguyễn Đăng Kh**, sinh ngày 23/8/2015

Cùng địa chỉ: Tổ N, ấp Đ, xã B, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(Tất cả các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại bản tự khai ngày 08/3/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Đ khai:***

- *Về hôn nhân*: Chị Đ và anh L có tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Từ tháng 10 năm 2017 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xét mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đ không còn thương yêu anh L nữa nên yêu cầu được chấm dứt hôn nhân với anh L.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống có hai người con chung: Lê Anh K, sinh ngày 26/12/2005 và Lê Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 23/8/2015. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 06/3/2018 bị đơn anh Lê Văn L khai:***

- Về hôn nhân và có con chung như chị Đ trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn hay cự cãi và bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 10 năm 2017 hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nay chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh L có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh L đồng ý chấm dứt hôn nhân với chị Đ.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống có hai người con chung: Lê Anh K, sinh ngày 26/12/2005 và Lê Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 23/8/2015. Khi ly hôn anh L đồng ý giao hai người con chung cho chị Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đ.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không, yêu cầu tòa án giải quyết

- *Về công nợ chung*: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

**** Tại bản trình bày ngày 05/3/2018 Lê Anh K trình bày ý kiến*:** Việc cha mẹ cháu xin ly hôn thì cháu không có ý kiến, khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở cùng với mẹ là Nguyễn Hồng Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Hồng Đ và anh Lê Văn L là đương sự trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Đ và anh L.

Xét về mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Hồng Đ và anh Lê Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến nay nhưng chị Đ và anh L không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh L vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia

đình năm 2014 đó là việc kết hôn mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không có giá trị pháp lý.

Hội đồng xét xử xét thấy chị Đ yêu cầu ly hôn với anh L. Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị Đ và anh L không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ cho ly hôn mà nghị nên tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Hồng Đ và anh Lê Văn L là vợ chồng.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống Lê Anh K, sinh ngày 26/12/2005; Lê Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 23/8/2015. Chị Nguyễn Hồng Đ và anh Lê Văn L thống nhất giao cho chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Đ có đủ điều kiện nuôi con chung, nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ.

Anh L được quyền lui tới thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Chị Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích chung về mọi mặt của các con nên chị Đ và anh L khi cần thiết được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Cam kết không nợ ai và cũng khong ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Hồng Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định pháp luật, anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

TuyênXử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Hồng Đ và anh Lê Văn L là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Nguyễn Hồng Đ và anh Lê Văn L về việc chị Nguyễn Hồng Đ và anh Lê Văn L thống nhất giao hai người con chung Lê Anh K, sinh ngày 26/12/2005; Lê Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 23/8/2015 cho chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Đ có đủ điều kiện nuôi con chung, nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ.

Anh L được quyền lui tới thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Chị Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích chung về mọi mặt của các con nên chị Đ và anh L khi cần thiết được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa miễn xét.

- *Về công nợ chung:* Cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Hồng Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền án phí tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số BU/2014 0006488 ngày 21/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc (chị Đ đã thực hiện xong).

Anh Lê Văn L không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Hồng Đ và anh Lê Văn L vắng mặt tại phiên Toà nên chị Đ, anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi chị Đ, anh L cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tăng Thuận

Nơi nhận
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Phú Quốc;
- Chi cục THADS Phú Quốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.